

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thế Thị Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Ông Lương Thanh Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Tân P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 5, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Tân P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 5, khu phố 4, phường Mỹ P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Bé S trình bày:*

Qua thời gian tìm hiểu, bà S và ông B sống chung với nhau từ năm 2010 và đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc.

Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã, do ông B không còn quan tâm, yêu thương vợ. Ông B thường hay sử

dụng rượu bia, mặc dù bà S đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông B vẫn không thay đổi. Vợ chồng mạnh ai nấy sống. Từ đó, bà S và ông B không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà S không còn tình cảm với ông B, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S yêu cầu ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà S và ông B không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn; bị đơn cư trú tại khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bé S và ông Trần Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/7/2013, hôn nhân tự nguyện, do đó hôn nhân giữa bà S và ông B là hợp pháp.

Bà S yêu cầu ly hôn vì trong thời gian vợ chồng chung sống bà S và ông B hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông B không quan tâm chăm sóc vợ, thường xuyên uống rượu bia, bà S đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông B không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện tại, bà S không còn tình cảm với ông B, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được do đó bà S yêu cầu ly hôn với ông B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông B đến tham gia hòa giải đoàn tụ, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông B không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này cho thấy ông B không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không muốn hàn gắn với bà S.

Như vậy, mâu thuẫn giữa bà S và ông B đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì hôn nhân, do đó yêu cầu ly hôn của bà S là có cơ sở và được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà S và ông B không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết và ông B cũng không có ý kiến gì vấn đề này nên không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà S phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bé S đối với bị đơn ông Trần Văn B về việc “tranh chấp ly hôn”; bà Lê Thị Bé S được ly hôn với ông Trần Văn B.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Bé S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2021/0004764 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Thế Thị Ngọc Anh**